

R_x L-CYSTINE

500 mg

- **Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc.**
- **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**
- **Đề xa tầm tay trẻ em.**
- **Từ hướng dẫn sử dụng nêu tóm tắt các thông tin quan trọng của thuốc. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.**

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC: Mỗi viên nang mềm chứa:

Thành phần dược chất: L-Cystin 500 mg

Thành phần tá dược: Lecithin, Lubritab, Sáp ong trắng, Colloidal silicon dioxit A200, Dầu nành, Gelatin bloom 200, Glycerin, Sorbitol lỏng, Natri benzoat, Mùi Vanilin, Màu Sícovit brown, Màu Ponceau 4R lake, Titan dioxit.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nang mềm.

Mô tả đặc điểm bên ngoài của thuốc: Viên nang mềm hình thuôn dài, màu nâu, bên trong chứa hỗn dịch thuốc màu trắng ngà, sáng, đồng nhất.

CHỈ ĐỊNH:

Hỗ trợ điều trị bệnh rối loạn dưỡng tóc và móng (móng tay và tóc dễ gãy).

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

Liều dùng: 2 - 4 viên/ngày.

Luôn dùng thuốc đúng liều lượng trong đơn thuốc.

Cách dùng: Dùng uống.

Trường hợp quên uống một liều dùng: Hãy uống ngay khi nhớ ra. Nếu thời gian gần với lần dùng thuốc tiếp theo, bỏ qua liều đã quên và hãy dùng liều tiếp theo vào thời gian thường lệ. Không dùng liều gấp đôi để bù vào liều đã quên.

Trường hợp uống quá nhiều viên thuốc: Hãy gặp ngay bác sỹ hoặc tới khoa Hồi sức - Cấp cứu của bệnh viện gần nhất.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với các thành phần của thuốc.

- Bệnh nhân bị cystin niệu.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Thuốc có chứa dầu nành. Nếu bạn dị ứng với đậu phộng hoặc đậu nành, không sử dụng thuốc này.

- Bệnh nhân không dung nạp fructose di truyền (HFI) không nên sử dụng thuốc này.

- Natri benzoat có thể làm tăng chứng vàng da (vàng da và mắt) ở trẻ sơ sinh (đến 4 tuần tuổi).

- Thuốc có chứa màu ponceau 4R lake, có thể gây các phản ứng dị ứng.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Từ các dữ liệu có sẵn, có thể sử dụng thuốc ở phụ nữ mang thai hoặc cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Tương tác của thuốc:

Các dữ liệu có sẵn cho đến nay chưa ghi nhận các tương tác có ý nghĩa lâm sàng.

Tương kỵ của thuốc:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc dùng đường uống, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc.

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Triệu chứng và biểu hiện khi sử dụng thuốc quá liều:

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều:

Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Nhóm dược lý: Các thuốc da liễu khác.

Mã ATC: Không.

Chưa có dữ liệu.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Chưa có dữ liệu.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 1 túi nhôm x 1 vỉ x 5 viên.

- Hộp 2 túi nhôm x 6 vỉ x 5 viên.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Bảo quản ở: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

Bảo quản trong bao bì gốc của thuốc.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn sử dụng đã ghi trên nhãn.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS.

CƠ SỞ SẢN XUẤT:



DOMESCO

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

Địa chỉ: Số 346 đường Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 1800.969.660